

Bài 17

Cái này giá bao nhiêu?

- Một số từ chỉ hàng hóa, giá cả và giao dịch mua bán
- Cách hỏi giá
- Câu hỏi có từ nghi vấn "à"

1.



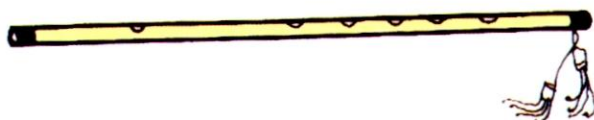
- Người bán hàng: Mời anh vào xem hàng.
Khách hàng: Tranh Đông Hồ chị bán thế nào?
Người bán hàng: Bán từng tranh và bán theo bộ anh ạ.
Khách hàng: Có cả bộ à?
Người bán hàng: Vâng. Đây ạ.
Khách hàng: Bộ tranh Gà lợn giá bao nhiêu?
Người bán hàng: Tám mươi nghìn (ngàn) đồng (80.000 đ).
Khách hàng: Chị bán cho tôi hai bộ.
.....
Còn cái gì đây?
Người bán hàng: À, cái sáo trúc.
Khách hàng: Cái này giá bao nhiêu?
Người bán hàng: Mười nghìn đồng (10.000 đ).

Từ ngữ

hàng	bộ tranh	
bán	giá	nghìn (ngàn)
người bán hàng	mời vào	cân (ký, kilôgam)
khách hàng	xem	bán (bán thế nào)
tranh	sáo trúc	tiền
tranh Gà lợn	từng	giá bao nhiêu

Thực hành 1: Đọc lại bài hội thoại trên, sau đó luyện tập theo cặp
(Lúc đầu là giáo viên – học viên, sau đó học viên – học viên)

Thực hành 2: Xem tranh, hỏi và trả lời theo mẫu



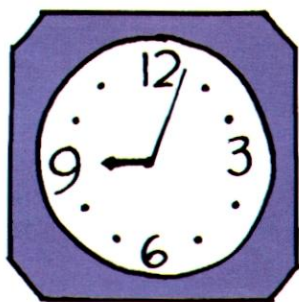
Cái sáo trúc / 10.000 đ

A: Cái gì đây? / Đây là cái gì?

B: Đây là cái sáo trúc.

A: Cái này *giá bao nhiêu?* / Cái sáo trúc *giá bao nhiêu?*

B: Giá mười nghìn đồng (10.000đ).



Cái đồng hồ / 100.000 đ

A:?

B:

A:?

B:



Cái kính / 150.000 đ

A :

B :

A :

B :



Quyển từ điển / 50.000 đ

A :

B :

A : Quyển?

B :

Thực hành 3: Luyện theo cặp, một người hỏi,
một người trả lời theo mẫu trên đối với những mặt hàng sau

1. tivi / 5.000.000 đ
2. tủ lạnh / 4.000.000 đ
3. máy vi tính / 10.000.000 đ
4. ô tô / 500.000.000 đ
5. xe đạp / 600.000 đ
6. quạt / 250.000 đ
7. bút chì / 2.000 đ
8. lọ hoa / 65.000 đ



A

- Khách hàng : - Chị ơi, dưa hấu bán thế nào?
 Người bán hàng : - Năm nghìn đồng (5.000 đ) một cân (kí, kilôgam).
 Khách hàng : - Đắt (mắc) quá. Tôi trả chị bốn nghìn được không?
 Người bán hàng : - Dạ, được.
 Khách hàng : - Bán cho tôi một quả khoảng 3 cân.
 Người bán hàng : - Vâng.

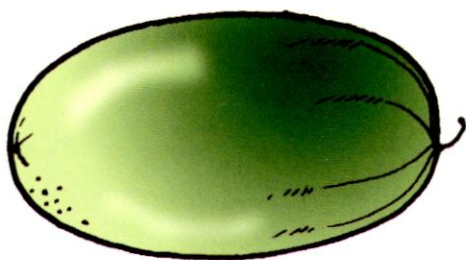
B

- Khách hàng : - Chị có bưởi không?
 Người bán hàng : - Cô muốn mua bưởi à?
 Khách hàng : - Vâng, một quả bưởi giá bao nhiêu?
 Người bán hàng : - Bảy nghìn đồng (7.000 đ).
 Khách hàng : - Đắt (mắc) thế. Bớt đi! sáu nghìn được không?
 Người bán hàng : - Vâng.
 Khách hàng : - Chị bán cho tôi 4 quả.
 Người bán hàng : - Đủ tiền rồi. Cảm ơn cô.

C.

- Khách hàng : - Bao nhiêu tiền một cân cam hả bà?
 Người bán hàng : - Bốn mươi nghìn (40.000 đ).
 Khách hàng : - Bà cho 2 cân.
 Tiền đây, một trăm nghìn (100.000 đ).
 Bà trả lại tôi hai mươi nghìn (20.000 đ).

Thực hành 4: Nhìn tranh: từng cặp học viên hỏi và trả lời theo mẫu
(A – người mua hàng, B – người bán hàng)

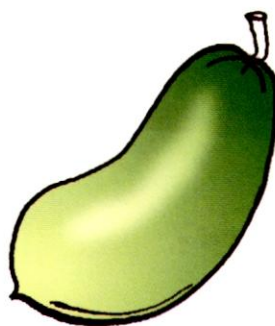


Dưa hấu // 5.000 đ // 3 kg

A: Dưa hấu bán thế nào?

B: Năm nghìn đồng (5.000đ) một cân.

A: Bán cho tôi một quả khoảng 3 cân.

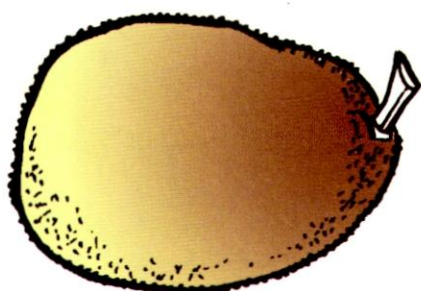


Đu đủ // 7.000 đ // 2 kg

A:

B:

A:

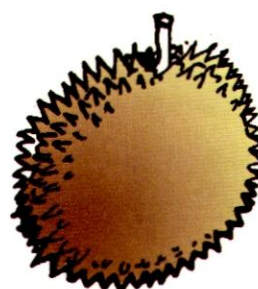


Mít // 15.000 đ // 3 kg

A:

B:

A:



Sầu riêng // 40.000 đ // 4 kg

A:

B:

A:

Thực hành 5: Từng cặp học viên hội thoại theo mẫu dưới đây

Mẫu: cam // 35.000 đ // 3 cân // 110.000 đ // 5.000 đ

A: Bao nhiêu tiền một cân cam hả bà?

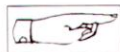
B: Ba mươi lăm nghìn (35.000 đ).

A: Bà cho 3 cân. Một trăm mười nghìn (110.000 đ) đây.

Bà trả lại tôi năm nghìn (5.000 đ).

1. xoài // 25.000 đ // 3 cân // 80.000 đ // 5.000 đ
2. chôm chôm // 10.000 đ // 4 cân // 50.000 đ // 10.000 đ
3. nhãn // 20.000 đ // 4 cân // 100.000 đ // 20.000 đ
4. vải // 15.000 đ // 5 cân // 100.000 đ // 25.000 đ
5. lê // 15.000 đ // 4 cân // 70.000 đ // 10.000 đ

2.



2.1. Cách hỏi giá

a) giá bao nhiêu?

Ví dụ: Cái máy vi tính này giá bao nhiêu?

Con gà này giá bao nhiêu?

Quyển sách này giá bao nhiêu?

b) Bao nhiêu tiền?

Ví dụ: Bao nhiêu tiền một cân xoài?

Bao nhiêu tiền một quả bưởi?

Bao nhiêu tiền một cân cá?

2.2. Cách hỏi bán thế nào?

a) Hỏi và trả lời về cách thức bán hàng.

Ví dụ: - Tranh Đông Hồ bán thế nào?

- Bán theo bộ.

- Sầu riêng bán thế nào?

- Bán theo quả hoặc theo cân.

b) Hỏi về giá

Ví dụ: - Chôm chôm bán thế nào?

- Mười nghìn một cân.

2.3. Câu hỏi với từ à?

“à?” - đặt ở cuối câu, dùng để hỏi về một sự việc mà người hỏi giả định là có, chỉ hỏi để làm rõ hơn giả định đó. Câu trả lời có thể là khẳng định (nếu giả định của người hỏi là đúng) hoặc phủ định (nếu giả định của người hỏi không đúng).

Ví dụ: - Chị muốn mua xoài à?

- Vâng. Bao nhiêu tiền một cân ạ?

- Chị muốn mua sầu riêng à?

- Không. Tôi không thích mùi của nó.

Thực hành 6: Trả lời khẳng định và phủ định những câu hỏi sau

1. Chị thích vải à?
2. Bà muốn mua dưa hấu à?
3. Cô ấy là người Thái Lan à?
4. Ông Peter từ Mỹ đến à?
5. Anh là kĩ sư à?
6. Cậu gọi cà phê rồi à?
7. Cậu không yêu cô ấy à?
8. Anh không thích sầu riêng à?
9. Phở ở đây ngon lắm à?
10. Cô ấy thích cậu à?



3.



CHỢ BẾN THÀNH

Chợ Bến Thành là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một trung tâm mua bán sầm uất. Trong chợ có hàng trăm quầy hàng lớn nhỏ. Đến đây bạn có thể mua được những đồ điện tử có chất lượng cao và đẹp mắt. Bạn sẽ rất thích khi đến các quầy bán đồ trang sức và quần áo sang trọng dành cho phụ nữ. Những chiếc dây chuyền vàng, những chiếc vòng cổ làm bằng đá quý lấp lánh trong các tủ kính. Những tà áo dài thướt tha có nhiều họa tiết đẹp khoác trên những manơcanh khiến nhiều người phải dừng lại ngắm nhìn. Du khách đến chợ Bến Thành chắc chắn sẽ chọn được một món quà vừa ý.

Từ ngữ

chợ	tủ kính	ngắm nhìn
quầy hàng	tà áo dài	chọn được
đồ điện tử	họa tiết	phải
đồ trang sức	manơcanh	chất lượng cao
quần áo	du khách	đẹp
phụ nữ	món quà	sang trọng
dây chuyền vàng	dành cho	đẹp mắt

vòng cổ
đá quý
sâm uất

làm bằng
khoác
khiến

lấp lánh
thướt tha
vừa ý

Thực hành 7: Đọc Bài đọc và trả lời những câu hỏi sau

1. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, chợ nào lớn nhất?
2. Chợ Bến Thành là một trung tâm mua bán thế nào?
3. Trong chợ Bến Thành có bao nhiêu quầy hàng?
4. Đồ điện tử ở chợ Bến Thành thế nào?
5. Trong chợ có quầy bán đồ trang sức và quần áo phụ nữ không?
6. Trong quầy hàng dành cho phụ nữ, người ta bán gì?

Thực hành 8: Chọn câu trả lời đúng

1. Chợ Bến Thành ở đâu?
a. ở trung tâm thành phố b. ở Hà Nội c. ở Thành phố Hồ Chí Minh
2. Ở chợ Bến Thành có bao nhiêu quầy hàng?
a. hàng trăm b. một nghìn
c. một trăm d. hàng nghìn
3. Loại hàng nào ở chợ Bến Thành có chất lượng cao và đẹp mắt?
a. đồ điện tử b. quần áo phụ nữ
c. đồ trang sức phụ nữ
4. Hàng gì có hoa tiết đẹp?
a. đồ điện tử b. vòng cổ
c. áo dài d. dây chuyền

4.



Thực hành 9: Nghe CD, điền các từ vào chỗ trống

1. một cân xoài hả chị?
2. Hai mươi lăm nghìn
3. Quả này giá bao nhiêu?
4. Quả này hai cân, giá
5. Chôm chôm bán?
6. Mười nghìn
7. Anh muốn mua chôm chôm?
8. Chị cho ba cân.
9. Ba mươi nghìn.....
10. Tiền đây.....

Thực hành 10: Nghe CD, trả lời câu hỏi

1. Chợ Đồng Xuân ở đâu?

2. Ở Hà Nội chợ nào lớn nhất?
3. Chợ Đồng Xuân là một trung tâm mua bán sầm uất phải không?
4. Trong chợ bán những đồ gì?
5. Hàng hoá ở chợ Đồng Xuân có đắt không?
6. Rất nhiều người từ đâu về chợ Đồng Xuân mua hàng?

5.



Thực hành 11: Nghe CD và viết lại các từ ngữ

.....

.....

.....

Thực hành 12: Sắp xếp lại các từ ngữ để tạo thành câu

1. giá/ bao nhiêu/ cái / này/ sáo trúc ?
.....
2. một/ cân/ 25.000 / xoài /đồng / giá
.....
3. bán / bia / thế nào / Sài Gòn ?
.....
4. tiền / một / đủ / quả / bao nhiêu/chi / hủ ?
.....
5. à / mua / ông / sầu riêng / muốn ?
.....

Thực hành 13: Dựa vào những từ ngữ cho dưới đây và những từ ngữ mà bạn đã biết để viết thành một đoạn văn nói về một chợ ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.

hàng hoá
mua
xoài
đắt (mắc)
sầm uất

quần áo
bán
chôm chôm
rẻ
trang sức

đồ điện tử
nhiều thứ
đủ đủ
đẹp
thích